

MÓN QUÀ THIÊN LIÊN ĐÃ CHO TÔI

Châu Nhật Tân Ph.D.

(Trích Bút Ký: Ôm khắp đất trời T.1 – Chương 1985)

Phải nói thời gian tôi ở trại tỵ nạn là thời gian tôi bị đói triền miên. Không có người thân tại đảo, không có trợ cấp từ nước ngoài, cũng không có tiền mang theo... Vì vậy, tôi luôn đối diện với cơn đói. Cơn đói đến với tôi hầu như mỗi ngày. Thói quen của người Việt mình ăn 3 lần trong ngày. Cũng vì thói quen này nên tôi đã đau khổ đấu tranh đến 3 lần trong ngày để tìm cái ăn. Buổi sáng, rón tìm mọi cách để có cái gì mà ăn, rồi đi dạy học, quay qua quay lại thì trưa. Cơ khổ! Buổi ăn trưa lại đến. Rón tìm mọi cách để có được buổi trưa thì vài tiếng sau là buổi tối.

Mỗi một ngày là một sự hành hạ, mỗi một giờ là một sự hành hạ. Tôi nhờ làm thông dịch cho Cao Ủy Liên Hiệp Quốc đã giúp cho nhiều người được gặp phái đoàn rồi nói giúp cho họ để được họ đền ơn bằng một buổi ăn. Có ăn là quý! Ai cũng nghèo cả, những diện “hót rác”, không người bảo lãnh thì ai mà giàu được. Coi bói cho dăm ba người thì được một buổi cơm, lâu lâu học trò nấu cho một buổi ăn. Lâu lâu được đám đàn em, là những thanh niên độc thân, không thân nhân, thường quay quần bên tôi; đói quá, chạy xin đâu đó hoặc lén tôi đi ăn cắp gạo về nấu một buổi ăn. Lâu lâu thì nhờ những người ...thương mình cho một buổi cơm để qua cái đói. Dầu đói cỡ nào thì tôi cũng biết chỗ dừng chân. Một cô nàng tặng tôi chiếc nhẫn vàng. Tôi đã không nhận. Dù trong lòng đang đói, và dù lúc ấy trong đầu của mình với hàng chục sự tính toán: Kê! Cứ ừ đại, nói đại thương người ta một tiếng thì chiếc nhẫn này, có thể bán để ăn dè sẻn đỡ đói được vài tháng...

May là trước khi đi, Đức Ngài đã dạy cho tôi pháp độ thanh khí điển, tức là pháp nhịn ăn mà có nhiều pháp hữu chúng ta đã từng thực hành và nhịn được nhiều tháng trời liên tiếp mà vẫn làm việc bình thường. Chắc hẳn Đức Ngài đã biết tôi sẽ lâm vào cơn đói. Kẹt là tôi không từng luyện tập như những pháp hữu khác nên sự việc xảy đến cho tôi có phần khó khăn hơn. Quả thật, tôi đã lâm vào một cơn đói dai dẳng và khủng khiếp. Vì ăn tạp nên người tôi gầy, nhọt nổi đầy, đau đớn khôn cùng. Tôi có thể ăn trong suốt 1 tuần lễ chỉ với 1 gói mì gói. Cứ chan nước vào gói mì, nấu lên húp nước, rồi chan nước, rồi nấu cho đến khi không còn 1 cọng mì nào trong đó nữa. Vì thiếu ăn và ăn uống thất thường nên tôi bị lâm vào chứng bao tử nặng, rồi nào những chứng bệnh khác mà có lần các bạn, các học trò của tôi, ôm ghì chặt lấy tôi mà khóc vì lúc đó họ tưởng tôi đã hồn lìa khỏi xác.

Dù lúc ấy tôi còn trẻ, 20 tuổi đời, là một người thầy dạy học mà mọi người đều kính trọng, cả đảo đều kính trọng thì tôi không thể nào sáng làm thầy, tối

dẫn học trò đi ăn cắp kho gạo như đám thanh niên theo tôi, họ thường làm điều đó để sống qua ngày. Tôi thì thà chịu đói chứ không ăn của ăn cắp. Lý tưởng của tôi được đổi bằng cả cái mạng để mang theo chứ không phải là cái kho gạo, không phải là sự phục vụ cho những nhu cầu và đòi hỏi bình thường...

D.Y., là một con người có quyền lực không những đối với Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc mà anh còn ảnh hưởng mạnh đến trường quốc tế nữa mà sau này vào những thập niên 1990, tôi đã nhờ anh tìm kiếm giùm một số pháp hữu mất tích tại các nước thuộc vùng Đông Nam Á, nhờ anh giúp đỡ cho các pháp hữu còn kẹt lại tại các trại tỵ nạn,... anh đã hoàn tất tất cả những gì tôi nhờ đến một cách tận tâm. Trong năm 1996 vừa qua, anh đã cầm đầu phái đoàn của Liên Hiệp Quốc sang thăm Việt Nam.

Trong thời gian tôi lâm vào cơn đói, anh D.Y. nhiều lần muốn đem tôi vào làm việc cho văn phòng đặc vụ của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc, quan sát về làn sóng di cư tại các nước: Indonesia, Malaysia, Singapore nhưng tôi từ chối vì tôi muốn chúng tôi giữ quan hệ là bạn hay hơn để đừng vì miếng ăn mà làm mất đi vai trò đó. Bởi vì, làm việc nơi đó thì dưới quyền của anh, rồi từ từ quan hệ của bạn sẽ mất dần và thế vào quan hệ của chủ tớ. Điều này thì tôi không cần! Chẳng thà mình có thể chết vì đói nhưng tôi không đánh mất sợi dây liên lạc này. Anh muốn giúp tôi, tôi sẽ để cho anh giúp những chuyện gì mà tôi không thể làm được là sách động cả quốc tế nếu tôi cần sau này. Còn bây giờ, tôi chỉ làm những công việc để cầm cự mạng sống hiện tại mà không cần thiết cho tương lai.

Kiểm cái ăn, cao lắm tôi có thể xin người, năn nỉ người cho mình một miếng ăn nhưng để đánh động lương tâm của loài người, một mình tôi, tôi sẽ không thể nào làm được! Vì vậy, tôi cần ở anh và tôi đã nhịn và đã ôm bụng chịu đói ngày này qua tháng nọ là vậy:

*Ói trời! Ói đất! Ói tôi ơi!
Cái bụng ôi thôi đói tả tơi!
Mày dẫn tao về nơi Địa Ngục,
Hay đưa tao đến chốn Bồng Lai?
Vẫn biết rằng:
- Đói thì ăn! Khát thì uống!
Như bóng đêm dài nhường chỗ ánh bình minh.
Thế nhưng! Đói có gì để mà ăn?
Bao tử cứ cồn cào,
Cứ thắt và cứ giật.
Mày đưa tao về Địa Phủ,
Nhưng xác thân vẫn còn chốn Dương Gian
Và đôi lúc như mê như tỉnh.
Bao tử như điên cứ cấu và vò,
Cho xác thân vùi xuống giữa ngàn cây,
Cho hồn đói chu du nơi đồng nội!- Và,
Dẫu biết đói là hồn chìm vực thẳm*

*Là xác thân rã rượi tựa làn hơi - Nhưng!
Này bao tử mày nên nhìn lại
Rằng trong tao đâu chỉ một mình mi?
Có cào, có cấu, có bằm
Có nhai, có nghiền, cũng nằm bụng ta.
Hôm nay đây!
Tiễn mày đi lòng mừng khôn xiết!
Giữ mi đây,
Ta thấy rã rời - Nhưng thôi!
Dấu thích hay dấu buồn,
Mi ở lại chơi cùng ta nhé
Mi nhắc ta vào những ngày vắng vẻ,
Đói run tay, đầu óc chón mù sương - Hay là,
Nhắc cho ta nhớ mãi thuở hàn vi,
Cho ta nhớ những ngày ôm bụng đói.
Để ta nhớ những ngày trời đổ nắng,
Đất khô cằn và chẳng một giọt mưa.
Túi không tiền, nhà cũng không cơm,
Ao không cá và sân không súc vật.
Là người đến với nụ cười nham nhở - Mà này !
Này mi ơi, đừng đi đâu vội,
Ở cùng ta và nhắc những ngày xưa,
Để một mai ta phụng sự cơ đồ,
Người hãy ở cùng ta, ta chịu tất!*

(Đói và tiễn cái đói. Ngày 27 tháng 12 năm 1985,
viết trong những ngày ôm bụng đói)

Tôi đã trải qua cơn đói như thế đó. Đói dằng dặc, đói chua cay. Đói đau, đói đốn, đói lặn, đói lóc, cái đói nó hành hạ, cái đói nó đay nghiến, nó muốn uốn cong mình, muốn quật ngã mình để mình trở thành những con người thấp kém nhất, đê tiện nhất. Dầu luôn ôm bụng đói nhưng trên bục giảng, tôi luôn là một người thầy giáo mẫu mực và đem về, dưới gốc cây đa, tôi thường ngồi giảng cho các học trò, để tử ngồi vây quanh nghe về lý tưởng của người thanh niên, về đạo đức của một người con trai trên bước đường xa xứ. Lấy những cái hay, cái đẹp của xứ người để sau này phụng sự lại cho quê hương, tô điểm cho xứ sở.

Một đêm, một đêm khuya trần trọc không ngủ được vì cơn đói. Bất chợt, tôi muốn đi tắm. Thông thường, mỗi khi tôi muốn tắm thì các em ra suối xách nước về cho tôi nhưng đêm nay tôi muốn ra suối một mình. Tôi cầm xô nước, làm lủi rời barrack, len lỏi vào cánh rừng nhỏ để đến bên dòng suối nước. Tôi bắt đầu múc nước và chuẩn bị xối xô nước ấy lên đầu, bất chợt tôi nghe tiếng lục cục trong xô. Tôi nghĩ có một vài hòn sỏi trong đó nên cho tay vào vớt nó ra ngoài. Cầm 3 “hòn sỏi” lớn bằng hạt đậu phụng, tính vớt đi thì dưới ánh sáng mờ mờ của ánh trăng, tôi thấy “sỏi này” có ánh kim. Xem kỹ lại thì đó là 3 hạt kim loại mà tôi khẳng định nó là vàng.

Sáng hôm sau, tôi bán một hạt ngoài tiệm vàng được khoảng 40 đô la. Cũng nhờ đó mà tôi lấy lắt được cuộc sống. Sau này, tôi đã chừa lại một cục để làm kỷ niệm, dù khó khăn cỡ nào, tôi cũng không bán nó. Tôi để lại làm di tích để nhớ về một thời gian đói đã qua và sự ân điển của Ông Trời.

Ghi chú: Cục vàng còn lại, tôi sẽ cho trưng bày trong Viện Bảo Tàng Tôn Giáo trong tương lai. Khi kể lại chuyện này với các pháp hữu, nhiều người có hỏi tôi nên tôi mới chực nhớ ra rằng, kể từ đêm đó trở đi, tôi đã không còn trở lại con suối ấy nữa nên không biết là suối ấy có vàng hay chỉ có vài cục vàng trong cái xô nước đầu tiên....